

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HS-PT

Ngày: 03/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Ông Bùi Thanh Quốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 268/2025/TLPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo Đinh Thị C, Dương Thị Kim T và Trần Thị Diễm M do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2025/HS – ST ngày 28/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Đinh Thị C, sinh ngày 01/01/1984 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ); chỗ ở: khu vực L, phường T, thành phố Cần Thơ. Giới tính: nữ; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đinh Văn C1, sinh năm 1949 (sống) và bà Đinh Thị T1, sinh năm 1951 (sống); anh, chị, em ruột có 03 người; có chồng là Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988 (chung sống như vợ chồng, chưa đăng ký kết hôn); bị cáo chưa có con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Thị Kim T, sinh ngày 11/4/1986 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: khu vực L, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ (nay là số 293 khu vực L, phường T, thành phố Cần Thơ). Giới tính: nữ; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Dương Anh M1 (chết) và bà Huỳnh Thị Như Ý, sinh năm 1954 (sống); anh, chị, em ruột có

02 người; có chồng là Nguyễn Văn T2, sinh năm 1983; con có 03 người. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Thị Diễm M, sinh ngày 28/7/1994 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: khu vực L, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ (nay là số 287 khu vực L, phường T, thành phố Cần Thơ). Giới tính: nữ; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Trường G, sinh năm 1975 (sống) và bà Nguyễn Thị M2, sinh năm 1965 (sống); anh, chị, em ruột có 01 người; có chồng là Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; con có 02 người. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Thị Kim T và Trần Thị Diễm M: Luật sư Nguyễn Phan Hoài T3 - Chi nhánh Văn phòng L2, Đoàn Luật sư thành phố C.

Trong vụ án, còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo về tội phạm của quần chúng nhân dân, vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 28/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Ô tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Thị C tại khu vực L, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực L, phường T, thành phố Cần Thơ) phát hiện C có hoạt động mua bán số đề và tạm giữ các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 màu trắng số imei 865413048926330 đã qua sử dụng, 01 quyển tập học sinh bìa có chữ Dâu Tây bên trong có ghi thơ đề đài An Giang, đài Tây Ninh, đài B1 bán ngày 28/3/2024 đã qua sử dụng, 02 cây viết hiệu Thiên Long màu xanh đã qua sử dụng, 01 máy tính hiệu deli màu trắng-đen đã qua sử dụng, 03 tờ giấy lịch có thể hiện số đề đài An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận do Đinh Thị C bán ngày 28/3/2024, tiền Việt Nam 39.400.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được Đinh Thị C đã tổ chức ghi bán số đề vào các ngày 18/3/2024, 25/3/2024 và 28/3/2024, cụ thể: Ngày 18/3/2024, Dương Thị Kim T mua dùm cho Trần Thị Diễm M số đề đài Đồng Tháp số tiền 20.900.000 đồng, kết quả T, M trúng được 120.000.000 đồng. Ngày 25/3/2024, Đinh Thị C bán số đề cho Đinh Thị Ú số tiền là 75.000 đồng. Ngày 28/3/2024, Đinh Thị C bán số đề các đài xổ số miền nam (An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận) cho những người mua gồm Phương Văn T4 1.220.000 đồng đài An Giang, Nguyễn Văn Q 160.000 đồng (đài A 120.000 đồng, đài Tây Ninh 20.000 đồng, đài Bình Thuận 20.000 đồng), Dương Thị Kim T mua dùm Trần Thị Diễm M 15.000.000 đồng đài An Giang, Nguyễn Thị H1 790.000 đồng (đài A 330.000 đồng, đài Tây Ninh 230.000 đồng, đài Bình Thuận 230.000 đồng), Nguyễn Thị

L 115.000 đồng đài An Giang, Nguyễn Thị Út L1 60.000 đồng (đài A 40.000 đồng, đài Tây Ninh 20.000 đồng), một người mua đề chưa xác định được nhân thân 1.240.000 đồng (đài An Giang 490.000 đồng, đài Tây Ninh 450.000 đồng, đài Bình Thuận 300.000 đồng).

Tổng số tiền bán số đề của Đinh Thị C ngày 28/3/2024 là 18.585.000 đồng, trong đó đài An Giang là 17.315.000 đồng, đài Tây Ninh 720.000 đồng, đài Bình Thuận 550.000 đồng.

Đinh Thị C khai nhận C bắt đầu ghi bán số đề ăn thua bằng tiền của các đài xổ số kiến thiết miền N từ tháng 02/2024 đến khi bị phát hiện. Cúc bán số đề trực tiếp và qua điện thoại bằng tin nhắn zalo có tên là “niềm tin”. Sau khi tổng hợp phôi đề thì gửi cho thầu trên qua zalo có tên “vina” để tính thắng thua với người mua số đề để hưởng huê hồng. Việc C ghi bán số đề ngày thấp nhất khoảng 500.000 đồng, ngày cao nhất là trên 20.000.000 đồng, C bán số đề là để hưởng hoa hồng, ngày thấp nhất được khoảng 75.000 đồng, cao nhất được khoảng 700.000 đồng, tổng số tiền thu lợi đến khi bị bắt ngày 28/3/2024 là khoảng 5.000.000 đồng. Qua làm việc C đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả.

Dương Thị Kim T và Trần Thị Diễm M khai nhận M nhờ T mua số đề của Đinh Thị C, trong đó các ngày 18/3/2024 mua số đề đài Đồng Tháp số tiền 20.900.000 đồng, trúng 120.000.000 đồng, ngày 28/3/2024 mua số đề đài An Giang 15.000.000 đồng, không trúng.

Về cách tính tiền mua bán số đề và tiền thắng thua: Cúc bán số đề các đài xổ số kiến thiết miền N. Người mua số đầu (A), số đuôi (B) mua 1.000 đồng thì tính 1.000 đồng, nếu trúng thì được 80.000 đồng (đối chiếu số đầu A với kết quả giải 8 và số đuôi B với hai số cuối giải đặc biệt); bao lô hai con số mua 1.000 đồng thì tính tiền 15.000 đồng, nếu trúng thì được 80.000 đồng nhân với số lô trúng (đối chiếu với hai số cuối của 18 lô). Về hoa hồng được hưởng: 15% đối với số tiền bán số đầu, đuôi, hưởng 500 đồng đối với số tiền bán số bao lô hai con số (nghĩa là bán được 15.000 đồng/lô thì giao về thầu trên 14.500 đồng/lô).

Đối với thầu trên có tên zalo “vina” theo khai nhận của Đinh Thị C, do chỉ có lời khai của C, ngoài ra không còn chứng cứ nào khác nên không xác minh được.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc C2 (con gái T) do việc chuyển, nhận tiền là làm theo yêu cầu của T, không biết việc chuyển tiền liên quan đến hành vi đánh bạc nên không xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Q, Đinh Thị Ú, Phương Văn T4, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Út L1 số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và chưa có tiền án, tiền sự liên quan nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với một người mua đề (chưa xác định được nhân thân) để lại phôi đề trước nhà của C đề nghị tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Ngoài ra, trong lúc khám xét đối với Đinh Thị C tại khu vực L, phường L, quận Ô, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Ô phát hiện nhóm các đối tượng Lâm Thị Kim N, Đinh Thị Ú, Trương Thị T5, Bùi Thị B đang có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền, hình thức đánh bài tứ sắc nên đã thu giữ các vật chứng liên quan. Vụ việc đã được tách ra giải quyết thành vụ án khác và đã xét xử xong.

Vật chứng: ngoài các vật chứng đã thu giữ khi khám xét, Đinh Thị C giao nộp 5.000.000 đồng, Dương Thị Kim T giao nộp 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A34 màu bạc cùng sim số 0778827151, Trần Thị Diễm M giao nộp 10.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu tím, Nguyễn Thị Út L1 60.000 đồng, Phương Văn T4 1.220.000 đồng, Nguyễn Thị L 115.000 đồng, Nguyễn Thị H1 790.000 đồng, Nguyễn Văn Q 160.000 đồng. Hiện nay đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Cần Thơ).

Tại Bản án hình sự số 52/2025/HS-ST ngày 28/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thị C, Dương Thị Kim T và Trần Thị Diễm M phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Thị C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung đối với Đinh Thị C là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Diễm M 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung đối với Trần Thị Diễm M là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Thị Kim T 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung đối với Dương Thị Kim T là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm chứng cứ nào mới.

- Bị cáo Đinh Thị C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh bị cáo khó khăn, phải chăm sóc cha mẹ lớn tuổi đang bị bệnh (đơn kháng cáo ngày 30/10/2025).

- Bị cáo Trần Thị Diễm M kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính, đang nuôi con nhỏ, cha mẹ già bị bệnh, bản thân bị cáo cũng đang bệnh (đơn kháng cáo ngày 04/11/2025).

- Bị cáo Dương Thị Kim T kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh bị cáo khó khăn, hiện đang phải nuôi ba con còn nhỏ, chăm sóc cha mẹ già (đơn kháng cáo ngày 04/11/2025).

Quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho các bị cáo Trần Thị Diễm M và Dương Thị Kim T: Đối với các bị cáo Trần Thị Diễm M và Dương Thị Kim T, các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo vì các lý do:

- Mức án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo đều không quá 03 năm tù, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự, đã tự nguyện nộp hình phạt bổ sung (các bị cáo đều đã nộp 10.000.000 đồng tại Thi hành án Thành phố Cần Thơ).

- Bản thân các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh các bị cáo khó khăn. Riêng bị cáo T còn có thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (người phạm tội là phụ nữ có thai). Vai trò của bị cáo M trong vụ án là thứ yếu, do đó không cần cách ly các bị cáo Trần Thị Diễm M và Dương Thị Kim T ra khỏi xã hội, việc cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo Đinh Thị C, Trần Thị Diễm M, Dương Thị Kim T đều kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét ở cấp phúc thẩm.

Về nội dung:

Vào tháng 3/2024, bị cáo Đinh Thị C là người bán số đề nhiều lần cho cho nhiều người (trong đó có các bị cáo Trần Thị Diễm M và Dương Thị Kim T). Tổng số tiền các bị cáo mua bán số đề là rất lớn (trên 50.000.000 đồng).

Đối với bị cáo Dương Thị Kim T đã mua số đề cho bị cáo Trần Thị Diễm M 02 lần (lần 01 mua 20.900.000 đồng trúng được 120.000.000 đồng, lần 02 mua 15.000.000 đồng, không trúng).

Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự (tiền dùng vào việc đánh bạc có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên) là có căn cứ. Cấp sơ thẩm cũng áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (phạm tội từ hai lần trở lên) là phù hợp. Cấp sơ thẩm cũng đã cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (người phạm tội là phụ nữ có thai). Cấp sơ thẩm đã xử phạt: Bị cáo Đinh Thị C 03 năm 06 tháng tù, bị cáo Trần Thị Diễm M 03 năm tù (mức thấp nhất của khung hình phạt), bị cáo

Dương Thị Kim T 02 năm tù (áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt) là tương xứng đối với các bị cáo.

Các bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới hoặc tình tiết giảm nhẹ nào mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với các bị cáo. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên mức án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Trong các ngày 18/3, 25/3 và 28/3 năm 2024, bị cáo Đinh Thị C đã bán số đề nhiều lần cho nhiều người thuộc các đài An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận. Những người mua cơ quan điều tra chứng minh được gồm có: Phương Văn T4, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Út L1 và hai bị cáo Trần Thị Diễm M và Dương Thị Kim T. Tổng số tiền người mua trúng số đề là khoảng 150.000.000 đồng (trong đó bị cáo M trúng 120.000.000 đồng). Bị cáo M và bị cáo T đã mua số đề của bị cáo C với tổng số tiền là 35.900.000 đồng và trúng được 120.000.000 đồng.

Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự và áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về mức án, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đinh Thị C 03 năm 06 tháng tù, bị cáo Trần Thị Diễm M 03 năm tù, bị cáo Dương Thị Kim T 02 năm tù là tương xứng với mức độ phạm tội của các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với tội danh cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo.

Việc các bị cáo mua bán số đề với số tiền lớn (trên 50.000.000 đồng) và thực hiện với nhau hai lần là những dấu hiệu xác định các bị cáo đã phạm tội theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự và phạm tội có tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” cho các bị cáo và áp dụng điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T (người phạm tội là phụ nữ có thai). Và những tình tiết giảm nhẹ khác như các bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính, các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo C có công với Cách mạng là phù hợp, có căn cứ.

Về mức án:

Trong vụ án này, vai trò của bị cáo Đinh Thị C là nổi bật nhất, bị cáo là người trực tiếp bán số đề cho nhiều người và bán nhiều lần nên mức án 03 năm 06 tháng tù cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo Trần Thị Diễm M bị xử phạt với mức án 03 năm tù, bị cáo Dương Thị Kim T mức án 02 năm tù là tương xứng với mức độ phạm tội của các bị cáo và đúng quy định pháp luật. Các bị cáo kháng cáo nhưng chưa cung cấp được chứng cứ mới hoặc những tình tiết giảm nhẹ nào mà các sơ thẩm chưa áp dụng đối với các bị cáo nên chưa có căn cứ để cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Về quan điểm của Luật sư:

Luật sư cho rằng các bị cáo M và T có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: khai báo thành khẩn, chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh khó khăn, bị cáo T là phụ nữ có thai, đã nộp lại khoản thu lợi bất chính. Những tình tiết này cấp sơ thẩm đã xem xét cho các bị cáo, đã xử phạt các bị cáo này mức án phù hợp. Đặc biệt, các bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (phạm tội nhiều lần). Do đó, các bị cáo chưa đủ điều kiện để được cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Quan điểm của luật sư là chưa có căn cứ để được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ y án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Đinh Thị C, Dương Thị Kim T và **Trần Thị Diễm M**. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 52/2025/HS-ST ngày 28/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ.**

2. Tuyên bố: Các bị cáo **Đinh Thị C, Dương Thị Kim T và **Trần Thị Diễm M** phạm tội “*Đánh bạc*”.**

3. Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Đinh Thị C** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung đối với **Đinh Thị C** là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

4. Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Thị Diễm M 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung đối với Trần Thị Diễm M là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Ghi nhận bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu tiền số 0000495 ngày 02/3/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

5. Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Dương Thị Kim T 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung đối với Dương Thị Kim T là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Ghi nhận bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu tiền số 0000496 ngày 02/3/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

6. Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND KV2 – Cần Thơ;
- VKSND KV2 – Cần Thơ;
- Phòng THADS KV2 – TP. Cần Thơ;
- CQ CSĐT Công an TP. Cần Thơ;
- Phòng HSNV Công an TP. Cần Thơ;
- CQ THAHS Công an TP. Cần Thơ;
- Bị cáo; Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Bình

